

# HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN VĂN TIẾNG ANH THÔNG QUA PHÂN TÍCH ĐOẠN VĂN MẪU

LÊ THỊ MINH\*

Ngày nhận bài: 21/06/2017; ngày sửa chữa: 22/06/2017; ngày duyệt đăng: 05/07/2017.

**Abstract:** Skills of writing English plays an important role in learning and studying in all fields of our life nowadays. The skills depend on not only knowledge but also vocabulary and the grammar as well as ability of arranging ideas coherently of writers. In this article, author mentions lay-out of a paragraph and criteria for assessing ability of writing. Also, the article provides some recommendations to instruct learners to write a paragraph in English through analysing the sample paragraphs with aim to improve ability of writing of students.

**Keywords:** writing skills, analysis, sample paragraphs.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tiếng Anh được coi là ngôn ngữ quốc tế (international language). Vì vậy, khi người học được trang bị ngôn ngữ này, nhiều cơ hội trong công việc và cuộc sống sẽ mở ra. Là một trong số 4 kĩ năng thực hành tiếng Anh, kĩ năng *viết* được ứng dụng rộng rãi trong học tập và nghiên cứu. Để có kĩ năng viết một bài luận hoàn chỉnh theo yêu cầu của các bài thi tiếng Anh chuẩn quốc tế như IELTS, TOEFL... hoặc theo yêu cầu công việc, người học cần bắt đầu từ việc luyện viết câu, viết đoạn văn. Bài viết đề cập việc nâng cao kĩ năng viết đoạn văn tiếng Anh cho sinh viên (SV) thông qua phân tích các đoạn văn mẫu.

## 2. Nội dung

**2.1. Sơ lược về kĩ năng viết tiếng Anh.** Viết là một kĩ năng phức tạp, yêu cầu phải phối hợp giữa nhiều kĩ năng khác nhau. Để có một bài viết tốt, người viết cần có vốn từ vựng cần thiết ở các chủ đề khác nhau, nắm vững cấu trúc ngữ pháp, bố cục và cách triển khai ý trong bài viết. Việc phân tích các bài viết mẫu (gồm cả bài viết tốt và chưa tốt) sẽ giúp người học nắm được kĩ thuật cơ bản và yêu cầu cần có của một bài viết tiếng Anh.

### 2.2. Khái niệm, bố cục một đoạn văn tiếng Anh và tiêu chí đánh giá kĩ năng viết tiếng Anh

**2.2.1. Khái niệm và bố cục một đoạn văn tiếng Anh.** Theo Alice Savage và Patricia Mayer [1]: Một đoạn văn (paragraph) là một nhóm các câu văn có liên quan với nhau cùng phát triển một ý chính. Nhìn chung, không có quy định rõ ràng về độ dài của một đoạn văn, nhưng thông thường, mỗi đoạn văn tiếng Anh gồm 5-12 câu, có độ dài từ 100-150 từ.

Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần chính sau:

- *Câu chủ đề* (topic sentence) thường là câu đầu tiên của đoạn văn, đưa ra chủ đề của đoạn văn và thông báo về việc người viết sẽ viết gì về chủ đề đó. Câu chủ đề gồm 2 phần chính: *chủ đề* (topic) và *ý tưởng chủ đạo* (controlling idea). Câu chủ đề được đưa ra để giới hạn nội dung của đoạn và cho người đọc biết rằng đoạn văn chỉ nói đến những khía cạnh nào đó của chủ đề.

*Ví dụ:* My office at the Victory Basket Company could not have been more depressing.

Câu chủ đề trên gồm 2 phần: *chủ đề* (My office at the Victory Basket Company) và *ý tưởng chủ đạo* (could not have been more depressing).

- *Các câu giải thích* (supporting sentences) thường nằm sau câu chủ đề và dùng để giải thích thêm cho câu chủ đề hoặc đưa ra các ví dụ minh họa.

- *Câu kết luận* (concluding sentence) thường là câu cuối cùng trong đoạn văn. Câu này có thể diễn đạt lại câu chủ đề bằng từ ngữ hoặc cấu trúc câu khác; diễn đạt lại các ý chính đã trình bày trong câu hỗ trợ.

**2.2.2. Tiêu chí đánh giá kĩ năng viết tiếng Anh.** Dựa theo tiêu chí chấm thi IELTS và bài thi đánh giá trình độ tiếng Anh quốc tế, một bài viết tiếng Anh sẽ được đánh giá theo 4 tiêu chí sau: i) Hoàn thành yêu cầu của đề bài, không lạc đề (Task response); ii) Có tính mạch lạc và sự kết nối (Cohesion and coherence); iii) Vốn từ vựng (Lexical resource): Đánh giá việc sử dụng hiệu quả những từ ngữ chuyên ngành phù hợp trong diễn đạt ý và phân tích vấn đề được bàn luận; iv) Ngữ pháp (Grammatical range and accuracy): Đánh giá khả năng sử dụng chính xác và hợp lí các dạng cấu trúc ngữ pháp khác nhau, các loại dấu câu trong bài viết.)

\* Trường Đại học Hồng Đức

### 2.3. Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn tiếng Anh thông qua phân tích các đoạn văn mẫu.

Trong các giáo trình hướng dẫn kĩ năng viết luôn có các bài viết mẫu. Giảng viên (GV) có thể sử dụng nguồn bài viết mẫu này hoặc chuẩn bị những bài mẫu tùy theo nội dung bài học. Từ đó, GV hướng dẫn SV phân tích để chỉ ra: i) Bố cục của một bài viết, cách triển khai ý; ii) Cách sử dụng từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp trong bài viết, iii) Những ý tưởng chưa hợp lí, cần loại bỏ hoặc viết lại để bài viết mạch lạc hơn.

Dựa vào sự hướng dẫn và phân tích của GV, SV thảo luận và đưa ra các kĩ thuật viết để áp dụng vào thực hành. Dưới đây là một số gợi ý để có thể sử dụng bài viết mẫu một cách hiệu quả nhất.

*Thứ nhất*, trong quá trình dạy học, GV cần hướng dẫn SV đọc và phân tích bài viết mẫu bằng cách đặt câu hỏi mang tính gợi mở, yêu cầu các em phải suy nghĩ, tìm tòi, phân tích để đưa ra câu trả lời chính xác. Ví dụ: *Đoạn văn được chia làm mấy phần? Phần mở đầu tác giả muốn giới thiệu điều gì? Có mấy ý chính trong phần thân bài và được trình bày ra sao? Tác giả đã liên kết các ý trong đoạn văn như thế nào?...* Sau khi SV đưa ra câu trả lời, GV cần tổng kết, giúp SV đưa ra được dàn ý chi tiết của đoạn văn, chỉ ra các cấu trúc cơ bản, chuyên biệt cho từng dạng bài viết. SV cần lưu ý và ghi nhớ lại các cấu trúc đó.

*Thứ hai*, GV có thể yêu cầu SV lấy ví dụ, đặt câu với các cấu trúc và từ ngữ vừa học để kiểm tra mức độ hiểu và nắm vững vấn đề của các em. Cuối cùng là giúp SV ứng dụng các cấu trúc, từ ngữ vừa tìm được từ bài viết mẫu vào giải quyết nhiệm vụ chính của bài học - viết đoạn văn theo chủ đề đã cho.

*Thứ ba*, SV cần chủ động phân tích, tìm hiểu vấn đề theo gợi ý của GV, không ỉ lại hay lắng nghe một cách thụ động. SV có thể chủ động đặt câu hỏi về những vấn đề chưa biết hoặc cần làm rõ. Sự phối hợp nhịp nhàng, hỗ trợ lẫn nhau giữa GV và SV là yếu tố quan trọng, tạo nên hiệu quả trong giờ học. Dưới đây là một số ví dụ về phân tích đoạn văn mẫu, GV có thể đưa ra cho SV trong giờ dạy học nhằm nâng cao kĩ năng viết:

- Các ví dụ về phân tích bố cục của một đoạn văn:

*Ví dụ 1:* Viết đoạn văn với chủ đề "What is your hobby?"

(1) I like travelling very much because it not only relaxes my mind, widens my knowledge, but also brings me new friends. (2) First, I always feel happy when traveling. (2) Enjoying beautiful scenery everywhere, though natural or man-made, is the most

effective pill to heal my mental diseases. (3) Besides, I can learn many interesting things from traveling. (4) The more we travel, the more we know about the world around us, which considerably contributes to our understandings. (5) In addition, we can have interesting relationships when we travel to somewhere. (6) Sudden friendships coming with us in our trips bring us sweet memories and warm feelings everywhere, making us not feel lonely or strange anywhere we come and visit. (7) Briefly speaking, traveling is important and essential part of my life.

*Câu chủ đề* (Topic sentence) là câu 1 nêu lên chủ đề của đoạn văn "I like traveling" và ý tưởng chủ đạo "it not only relaxes my mind, widens my knowledge, but also brings me new friends".

*Các câu giải thích* gồm câu 2, 3, 4, 5 và 6 lần lượt nêu các lập luận để giải thích cho ý tưởng chủ đạo trong câu chủ đề ("relaxes my mind", "widens my knowledge" và "brings me new friends").

*Câu kết luận* là câu 7, tóm tắt lại chủ đề "travelling" và có bổ sung thêm quan điểm của tác giả.

*Ví dụ 2:* Đọc đoạn văn sau đây về chủ đề "Advantages of television", sau đó trả lời các câu hỏi bên dưới:

"(1) There are several reasons why television is one of the most beneficial inventions of human. (2) Firstly, television helps us to learn more about the world and to know and see many new things. (3) For example, you can learn about various cultures around the world just by sitting on a couch. (4) Moreover, television can make things memorable because it presents information in an effective way. (5) Secondly, television entertains us as watching it is an enjoyable way to relax. (6) Music and film, for instance, are one of the most frequently watched programs on TV. (7) Furthermore, it increases the popularity of sports and games. (8) Finally, it makes us aware of our global responsibilities. (9) This can be seen in developed and peaceful countries whose citizens become increasingly well-informed about the victims living under the constant threat in warring nations. (10) Indeed, television has brought about many benefits because it is not only a source of information and a means of entertainment but also a constant reminder of our duty to make a better world".

*Câu hỏi:* Đoạn văn trên có bao nhiêu phần chính? Mỗi phần gồm các câu nào? Chức năng của từng phần trong đoạn văn trên là gì?

*Trả lời:* Đoạn văn trên gồm 3 phần như sau:

*Câu chủ đề:* là câu số 1 trong đoạn văn trên: “*There are several reasons why television is one of the most beneficial inventions of human*”. Nhiệm vụ của câu chủ đề là giới thiệu chủ đề của đoạn văn và nội dung chủ đạo mà đoạn văn sẽ đề cập.

*Câu giải thích* (supporting sentences) gồm từ câu số 2 đến câu số 9. Nhiệm vụ của các câu giải thích này là đưa ra và giải thích các ý kiến, lập luận chính đã được giới hạn ở câu chủ đề. Cụ thể, các câu 2, 5, 8 nêu lên những ý chính đã được giới hạn ở câu chủ đề; các câu 3, 4, 6, 7, 9 có nhiệm vụ giải thích, làm rõ cho ý chính vừa nêu ở các câu 2, 5, 8. Các ý chính thể hiện trong câu giải thích được nối với nhau bởi liên từ như *firstly, secondly, moreover, finally*. Nhờ vậy, đoạn văn trở nên logic và mạch lạc.

*Câu kết luận* là câu 10 trong đoạn văn trên. Nhiệm vụ của câu kết luận trong đoạn văn là nhắc lại ý chính đã nêu ở câu chủ đề bằng cách viết khác.

- *Các ví dụ về phân tích các tiêu chí về kĩ năng viết thể hiện trong một đoạn văn:*

*Ví dụ 3:* Chủ đề của đoạn văn dưới đây là “the description of your house”. Các câu trong đoạn văn đã miêu tả đúng với yêu cầu của chủ đề hay chưa?

“I live in a flat with my family. We have two bedrooms and a living room. We have a garden and we have some flowers there. In weekdays I arrive home at five o'clock and I have lunch. Then I do my homework and go to bed. I had a computer but now it doesn't work. I have a brother and a sister and I think I am very lucky to live with them. Sometimes our relatives visit us. Our flat becomes very crowded sometimes but I like it”.

*Trả lời:* Đoạn văn trên có một số câu không miêu tả ngôi nhà theo đúng yêu cầu của đề bài. Đó là các câu: *In weekdays I arrive home at five o'clock and I have lunch; - Then I do my homework and go to bed; I had a computer but now it doesn't work.*

*Ví dụ 4:* Đọc đoạn văn sau đây và nhận xét về các tiêu chí tính mạch lạc, vốn từ vựng và ngữ pháp:

“There are a variety of reasons why people have a tendency of choosing to continue education after high school. First, a college education will provide young people with more qualifications, which is what most employers expect these days. University graduates will probably get a much higher salary than those without university education. Furthermore, the job market is becoming more and more competitive. In fact, people would be well-advised to get a degree, as hundreds of applicants often chase the top jobs.

It is an obvious advantage for university graduates. For example, graduate engineers in Vietnam are highly paid and find it easy to get a top job”.

*Tính mạch lạc:* Bài viết có bố cục mạch lạc, rõ ràng. Cấu trúc đoạn văn đơn giản, logic. Câu chủ đề ngắn gọn, đơn giản, nêu được ý nghĩa của cả đoạn văn. Việc sử dụng các từ nối như “*firstly, “secondly”...*” tuy đơn giản nhưng giúp người đọc định vị được các giải thích, lập luận được đưa ra trong bài. Ngoài ra, người viết còn sử dụng các đại từ như “*This, “It”, hoặc liên từ “In fact”*” để nối các câu với nhau.

*Vốn từ vựng:* Từ vựng được sử dụng trong đoạn văn khá phong phú và đều hướng đến chủ đề “*choosing to continue education after high school*”. Đó là các từ: “*mature enough to live independently/their chosen profession/working right after school/prove one's maturity/hundreds of applicants/ chase the top jobs*”. Người viết sử dụng đúng những từ này trong văn cảnh.

*Ngữ pháp:* Đoạn văn không có lỗi ngữ pháp. Người viết đã sử dụng đa dạng các cấu trúc câu như: câu phức, câu có mệnh đề tính ngữ. Cấu trúc câu không bị lặp lại, thời của động từ, các cấu trúc so sánh được sử dụng chính xác, hợp lí.

### 3. Kết luận

Viết tiếng Anh là hoạt động phức tạp, cần có sự phối hợp giữa nhiều kĩ năng khác nhau. Để viết được một đoạn văn tiếng Anh, người viết cần có lượng từ vựng cần thiết thuộc chủ đề viết, nắm vững bố cục và cách triển khai ý trong bài sao cho mạch lạc. Việc phân tích các đoạn văn mẫu sẽ giúp người học nắm vững những kiến thức và kĩ năng cơ bản khi thực hành viết. GV đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn người học rèn luyện kĩ năng viết tiếng Anh thông qua việc cung cấp các đoạn văn mẫu, gợi ý thông tin cần thiết liên quan đến chủ đề, từ vựng, kết cấu câu và các thể loại văn bản phù hợp với trình độ người học. Đây có thể là một phương pháp hiệu quả để nâng cao kĩ năng viết, mang lại sự hứng thú cho người học khi thực hành viết. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Savage, A (2006). *Effective Academic Writing 1*. Oxford: Oxford University Press.
- [2] Hogue, A (1996). *First Steps in Academic Writing*. Longman.
- [3] Alice Oshima - Ann Hogue (2006). *Writing academic English*. Longman.
- [4] Alice Savage - Masoud Shafiei (1998). *Effective Academic Writing 1*. Cambridge University press.
- [5] Tanka, Judith - Baker, Lida R (1996). *Writing in English 1*. McGraw-Hill.